ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 5911 /UBND-CNTT	*Thanh Hoá, ngày 28 tháng 4 năm 2023*
V/v thông báo thay đổi Mã định danh điện tử phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản Quốc gia.	

Kính gửi:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; Công văn số 4969/VPCP-KSTT ngày 06/8/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn chuyển đổi mã định danh điện tử cơ quan, tổ chức theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg trên Trục liên thông văn bản Quốc gia.

Hiện nay, UBND tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành việc chuyển đổi mã định danh điện tử mới của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền trên Trục liên thông văn bản Quốc gia và đưa vào sử dụng đúng quy định, theo đó mã định danh điện tử mới của UBND tỉnh Thanh Hóa sau khi chuyển đổi là **H56.**

(Có phụ lục mã định danh của các cơ quan, tổ chức gửi kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trân trọng thông báo đến Văn phòng Chính phủ; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương biết và cập nhật lại Mã định danh điện tử mới của UBND tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia được kịp thời, thông suốt./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c); - Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Lưu: VT, CNTT.	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Mai Xuân Liêm**

PHỤ LỤC: MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-CNTT ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Mã định danh điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa: **H56**

2. Mã định danh điện tử đối với các đơn vị thuộc/trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị cấp 2):

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
1	H56.01	Văn phòng UBND tỉnh
2	H56.02	Ban Dân tộc
3	H56.03	Sở Công Thương
4	H56.04	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	H56.05	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	H56.06	Sở Giao thông Vận tải
7	H56.07	Sở Khoa học và Công nghệ
8	H56.08	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	H56.09	Sở Nội Vụ
10	H56.10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	H56.11	Sở Ngoại Vụ
12	H56.12	Sở Tài chính
13	H56.13	Sở Tài nguyên và Môi trường
14	H56.14	Sở Tư pháp
15	H56.15	Sở Thông tin và Truyền thông
16	H56.16	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	H56.17	Sở Xây Dựng
18	H56.18	Sở Y tế
19	H56.19	Thanh Tra tỉnh
20	H56.20	Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
21	H56.21	Ban QL KKT Nghi sơn và các Khu công nghiệp
22	H56.22	UBND Thành phố Thanh Hóa
23	H56.23	UBND Thành phố Sầm Sơn
24	H56.24	UBND Thị xã Bỉm Sơn
25	H56.25	UBND huyện Hậu Lộc
26	H56.26	UBND huyện Hoằng Hóa
27	H56.27	UBND huyện Quảng Xương
28	H56.28	UBND thị xã Nghi Sơn
29	H56.29	UBND huyện Nga Sơn
30	H56.30	UBND huyện Đông Sơn

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
31	H56.31	UBND huyện Yên Định
32	H56.32	UBND huyện Triệu Sơn
33	H56.33	UBND huyện Vĩnh Lộc
34	H56.34	UBND huyện Thọ Xuân
35	H56.35	UBND huyện Hà Trung
36	H56.36	UBND huyện Nông Cống
37	H56.37	UBND huyện Thiệu Hóa
38	H56.38	UBND huyện Mường Lát
39	H56.39	UBND huyện Quan Hóa
40	H56.40	UBND huyện Quan Sơn
41	H56.41	UBND huyện Lang Chánh
42	H56.42	UBND huyện Bá Thước
43	H56.43	UBND huyện Thạch Thành
44	H56.44	UBND huyện Cẩm Thủy
45	H56.45	UBND huyện Như Xuân
46	H56.46	UBND huyện Như Thanh
47	H56.47	UBND huyện Thường Xuân
48	H56.48	UBND huyện Ngọc Lặc
49	H56.49	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh
50	H56.50	Viện Quy hoạch Kiến trúc
51	H56.51	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT
52	H56.52	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN
53	H56.53	Ban QLDA ĐTXD KV KKT Nghi Sơn và các KCN
54	H56.54	Trường Đại học Hồng Đức
55	H56.55	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch
56	H56.56	Trường Cao đẳng Công nghiệp
57	H56.57	Trường Cao đẳng Y tế
58	H56.59	Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn
60	H56.61	Trường Cao đẳng nghề Nông Nghiệp
61	H56.62	Viện Nông Nghiệp
62	H56.63	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thanh Hóa
63	H56.64	Ban An toàn Giao thông tỉnh
64	H56.65	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông
65	H56.66	Liên minh Hợp tác xã

3. Mã định danh điện tử đối với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đơn vị cấp 3):

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
I	**Thành phố Thanh Hóa**	
1.	H56.22.02	UBND phường Đông Thọ
2.	H56.22.03	UBND phường Đông Vệ
3.	H56.22.04	UBND phường Đông Sơn
4.	H56.22.05	UBND phường Trường Thi
5.	H56.22.06	UBND phường Đông Hương
6.	H56.22.07	UBND phường Hàm Rồng
7.	H56.22.08	UBND phường Nam Ngạn
8.	H56.22.09	UBND phường Điện Biên
9.	H56.22.10	UBND phường Lam Sơn
10.	H56.22.11	UBND phường Tân Sơn
11.	H56.22.12	UBND phường Phú Sơn
12.	H56.22.13	UBND phường Ba Đình
13.	H56.22.14	UBND phường Ngọc Trạo
14.	H56.22.15	UBND phường Đông Cương
15.	H56.22.16	UBND phường Đông Hải
16.	H56.22.17	UBND phường Quảng Hưng
17.	H56.22.18	UBND phường Quảng Thành
18.	H56.22.19	UBND phường Quảng Thắng
19.	H56.22.21	UBND phường Long Anh
20.	H56.22.22	UBND xã Hoằng Quang
21.	H56.22.23	UBND xã Hoằng Anh
22.	H56.22.24	UBND phường Tào Xuyên
23.	H56.22.25	UBND xã Hoằng Đại
24.	H56.22.26	UBND phường Quảng Tâm
25.	H56.22.27	UBND phường Quảng Phú
26.	H56.22.28	UBND phường Quảng Cát
27.	H56.22.29	UBND phường Quảng Thịnh
28.	H56.22.30	UBND Phường Quảng Đông
29.	H56.22.31	UBND phường Đông Lĩnh
30.	H56.22.33	UBND phường Đông Tân
31.	H56.22.34	UBND phường An Hưng
32.	H56.22.35	UBND xã Đông Vinh
33.	H56.22.36	UBND phường Thiệu Dương
34.	H56.22.37	UBND phường Thiệu Khánh
35.	H56.22.38	UBND xã Thiệu Vân
II	**Thành phố Sầm Sơn**	
36.	H56.23.02	UBND phường Trường Sơn
37.	H56.23.03	UBND phường Bắc Sơn
38.	H56.23.04	UBND phường Trung Sơn

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
39.	H56.23.05	UBND phường Quảng Cư
40.	H56.23.06	UBND phường Quảng Tiến
41.	H56.23.07	UBND phường Quảng Thọ
42.	H56.23.08	UBND phường Quảng Châu
43.	H56.23.09	UBND phường Quảng Vinh
44.	H56.23.10	UBND xã Quảng Hùng
45.	H56.23.11	UBND xã Quảng Đại
46.	H56.23.12	UBND xã Quảng Minh
III	**Thị xã Bỉm Sơn**	
47.	H56.24.02	UBND phường Ngọc Trạo
48.	H56.24.04	UBND phường Bắc Sơn
49.	H56.24.05	UBND xã Quang Trung
50.	H56.24.06	UBND phường Phú Sơn
51.	H56.24.07	UBND phường Ba Đình
52.	H56.24.08	UBND phường Lam Sơn
53.	H56.24.09	UBND phường Đông Sơn
IV	**Huyện Hậu Lộc**	
54.	H56.25.03	UBND xã Triệu Lộc
55.	H56.25.04	UBND xã Đại Lộc
56.	H56.25.05	UBND xã Đồng Lộc
57.	H56.25.06	UBND xã Thành Lộc
58.	H56.25.07	UBND xã Cầu Lộc
59.	H56.25.08	UBND xã Tuy Lộc
60.	H56.25.09	UBND xã Phong Lộc
61.	H56.25.11	UBND xã Thuần Lộc
62.	H56.25.12	UBND xã Mỹ Lộc
63.	H56.25.13	UBND xã Tiến Lộc
64.	H56.25.15	UBND xã Lộc Sơn
65.	H56.25.17	UBND thị trấn Hậu Lộc
66.	H56.25.18	UBND xã Xuân Lộc
67.	H56.25.19	UBND xã Liên Lộc
68.	H56.25.20	UBND xã Quang Lộc
69.	H56.25.21	UBND xã Hoà Lộc
70.	H56.25.22	UBND xã Phú Lộc
71.	H56.25.23	UBND xã Hoa Lộc
72.	H56.25.24	UBND xã Minh Lộc
73.	H56.25.25	UBND xã Ngư Lộc
74.	H56.25.26	UBND xã Hưng Lộc
75.	H56.25.27	UBND xã Đa Lộc
76.	H56.25.28	UBND xã Hải Lộc
V	**Huyện Hoằng Hóa**	
77.	H56.26.02	UBND xã Hoằng Xuân
78.	H56.26.03	UBND xã Hoằng Giang

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
79.	H56.26.05	UBND xã Hoằng Phượng
80.	H56.26.06	UBND xã Hoằng Phú
81.	H56.26.07	UBND xã Hoằng Quý
82.	H56.26.09	UBND xã Hoằng Trung
83.	H56.26.10	UBND xã Hoằng Sơn
84.	H56.26.11	UBND xã Hoằng Trinh
85.	H56.26.13	UBND xã Hoằng Xuyên
86.	H56.26.14	UBND xã Hoằng Cát
87.	H56.26.16	UBND xã Hoằng Quỳ
88.	H56.26.17	UBND xã Hoằng Hợp
89.	H56.26.19	UBND xã Hoằng Đồng
90.	H56.26.21	UBND xã Hoằng Thịnh
91.	H56.26.22	UBND xã Hoằng Thái
92.	H56.26.24	UBND xã Hoằng Đức
93.	H56.26.25	UBND xã Hoằng Hà
94.	H56.26.26	UBND xã Hoằng Đạt
95.	H56.26.27	UBND xã Hoằng Đạo
96.	H56.26.28	UBND xã Hoằng Thắng
97.	H56.26.29	UBND thị trấn Bút Sơn
98.	H56.26.30	UBND xã Hoằng Lộc
99.	H56.26.31	UBND xã Hoằng Thành
100.	H56.26.32	UBND xã Hoằng Trạch
101.	H56.26.33	UBND xã Hoằng Phong
102.	H56.26.34	UBND xã Hoằng Lưu
103.	H56.26.35	UBND xã Hoằng Châu
104.	H56.26.36	UBND xã Hoằng Tân
105.	H56.26.37	UBND xã Hoằng Ngọc
106.	H56.26.38	UBND xã Hoằng Đông
107.	H56.26.39	UBND xã Hoằng Thanh
108.	H56.26.40	UBND xã Hoằng Phụ
109.	H56.26.41	UBND xã Hoằng Hải
110.	H56.26.42	UBND xã Hoằng Yến
111.	H56.26.43	UBND xã Hoằng Tiến
112.	H56.26.44	UBND xã Hoằng Trường
VI	**Huyện Quảng Xương**	
113.	H56.27.02	UBND xã Quảng Hải
114.	H56.27.03	UBND xã Quảng Giao
115.	H56.27.04	UBND xã Quảng Nhân
116.	H56.27.05	UBND xã Quảng Thái
117.	H56.27.06	UBND xã Quảng Lưu
118.	H56.27.07	UBND xã Quảng Lộc
119.	H56.27.09	UBND xã Quảng Thạch
120.	H56.27.10	UBND xã Quảng Nham

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
121.	H56.27.11	UBND xã Quảng Chính
122.	H56.27.12	UBND xã Quảng Trung
123.	H56.27.13	UBND xã Quảng Phúc
124.	H56.27.15	UBND xã Quảng Ngọc
125.	H56.27.16	UBND xã Quảng Trường
126.	H56.27.17	UBND xã Quảng Văn
127.	H56.27.18	UBND xã Quảng Long
128.	H56.27.19	UBND xã Quảng Hoà
129.	H56.27.20	UBND xã Quảng Hợp
130.	H56.27.21	UBND xã Quảng Yên
131.	H56.27.22	UBND xã Quảng Trạch
132.	H56.27.23	UBND xã Quảng Định
133.	H56.27.24	UBND xã Quảng Đức
134.	H56.27.25	UBND xã Quảng Ninh
135.	H56.27.26	UBND xã Quảng Bình
136.	H56.27.29	UBND xã Tiên Trang
137.	H56.27.30	UBND xã Quảng Khê
138.	H56.27.31	UBND thị trấn Tân Phong
VII	**Thị xã Nghi Sơn**	
139.	H56.28.02	UBND phường Tĩnh Hải
140.	H56.28.03	UBND phường Tân Dân
141.	H56.28.04	UBND xã Hải Yến
142.	H56.28.05	UBND phường Hải Lĩnh
143.	H56.28.06	UBND phường Hải An
144.	H56.28.07	UBND xã Hải Hà
145.	H56.28.08	UBND phường Ninh Hải
146.	H56.28.09	UBND phường Hải Hòa
147.	H56.28.10	UBND phường Hải Ninh
148.	H56.28.11	UBND phường Hải Châu
149.	H56.28.12	UBND phường Hải Thanh
150.	H56.28.13	UBND phường Bình Minh
151.	H56.28.14	UBND phường Hải Bình
152.	H56.28.15	UBND phường Hải Thượng
153.	H56.28.16	UBND xã Nghi Sơn
154.	H56.28.17	UBND xã Hải Nhân
155.	H56.28.18	UBND phường Mai lâm
156.	H56.28.19	UBND xã Các Sơn
157.	H56.28.20	UBND phường Nguyên Bình
158.	H56.28.21	UBND xã Trường Lâm
159.	H56.28.22	UBND xã Phú Sơn
160.	H56.28.23	UBND xã Tân trường
161.	H56.28.24	UBND xã Phú Lâm
162.	H56.28.26	UBND phường Xuân Lâm

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
163.	H56.28.27	UBND xã Thanh Thuỷ
164.	H56.28.28	UBND xã Tùng Lâm
165.	H56.28.29	UBND xã Ngọc Lĩnh
166.	H56.28.31	UBND xã Định Hải
167.	H56.28.32	UBND xã Thanh Sơn
168.	H56.28.33	UBND xã Anh Sơn
169.	H56.28.34	UBND phường Trúc Lâm
VIII	**Huyện Nga Sơn**	
170.	H56.29.02	UBND xã Nga Điền
171.	H56.29.03	UBND xã Nga Phú
172.	H56.29.04	UBND xã Nga Thái
173.	H56.29.05	UBND xã Nga Liên
174.	H56.29.06	UBND xã Nga Thanh
175.	H56.29.07	UBND xã Nga Thuỷ
176.	H56.29.08	UBND xã Nga Tân
177.	H56.29.09	UBND xã Nga Tiến
178.	H56.29.10	UBND xã Nga An
179.	H56.29.11	UBND xã Nga Thành
180.	H56.29.12	UBND xã Nga Giáp
181.	H56.29.13	UBND xã Nga Hải
182.	H56.29.14	UBND xã Nga Yên
183.	H56.29.15	UBND thị trấn Nga Sơn
184.	H56.29.16	UBND xã Nga Phượng
185.	H56.29.18	UBND xã Nga Trung
186.	H56.29.20	UBND xã Nga Thạch
187.	H56.29.21	UBND xã Nga Bạch
188.	H56.29.23	UBND xã Nga Văn
189.	H56.29.24	UBND xã Nga Trường
190.	H56.29.25	UBND xã Nga Thiện
191.	H56.29.26	UBND xã Ba Đình
192.	H56.29.27	UBND xã Nga Vịnh
193.	H56.29.28	UBND xã Nga Thắng
IX	**Huyện Đông Sơn**	
194.	H56.30.02	UBND xã Đông Hoàng
195.	H56.30.03	UBND xã Đông Ninh
196.	H56.30.04	UBND xã Đông Khê
197.	H56.30.05	UBND xã Đông Minh
198.	H56.30.07	UBND xã Đông Thanh
199.	H56.30.08	UBND xã Đông Tiến
200.	H56.30.09	UBND thị trấn Rừng Thông
201.	H56.30.10	UBND xã Đông Thịnh
202.	H56.30.11	UBND xã Đông Yên
203.	H56.30.12	UBND xã Đông Hoà

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
204.	H56.30.13	UBND xã Đông Văn
205.	H56.30.14	UBND xã Đông Phú
206.	H56.30.15	UBND xã Đông Quang
207.	H56.30.16	UBND xã Đông Nam
X	**Huyện Yên Định**	
208.	H56.31.02	UBND thị trấn Thống Nhất
209.	H56.31.03	UBND xã Yên Lâm
210.	H56.31.04	UBND thị trấn Quán Lào
211.	H56.31.05	UBND xã Quý Lộc
212.	H56.31.06	UBND xã Định Tăng
213.	H56.31.07	UBND xã Định Hoà
214.	H56.31.08	UBND xã Định Tiến
215.	H56.31.09	UBND xã Yên Thịnh
216.	H56.31.10	UBND xã Định Hải
217.	H56.31.11	UBND xã Yên Hùng
218.	H56.31.12	UBND xã Yên Phong
219.	H56.31.13	UBND xã Định Bình
220.	H56.31.14	UBND xã Định Hưng
221.	H56.31.15	UBND xã Định Thành
222.	H56.31.16	UBND xã Định Liên
223.	H56.31.17	UBND xã Định Tường
224.	H56.31.18	UBND xã Định Tân
225.	H56.31.19	UBND xã Yên Trung
226.	H56.31.20	UBND xã Yên Thọ
227.	H56.31.23	UBND xã Yên Tâm
228.	H56.31.24	UBND xã Yên Ninh
229.	H56.31.25	UBND xã Yên Phú
230.	H56.31.26	UBND xã Định Long
231.	H56.31.27	UBND xã Yên Trường
232.	H56.31.28	UBND xã Định Công
233.	H56.31.29	UBND xã Yên Lạc
234.	H56.31.30	UBND xã Yên Thái
XI	**Huyện Triệu Sơn**	
235.	H56.32.02	UBND xã Thọ Dân
236.	H56.32.03	UBND xã Dân Lý
237.	H56.32.04	UBND xã Đồng Lợi
238.	H56.32.05	UBND xã Vân Sơn
239.	H56.32.08	UBND xã Hợp Lý
240.	H56.32.09	UBND xã Thọ Phú
241.	H56.32.10	UBND xã Minh Châu
242.	H56.32.11	UBND xã Dân Lực
243.	H56.32.12	UBND thị trấn Triệu Sơn
244.	H56.32.13	UBND xã Thọ Bình

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
245.	H56.32.14	UBND xã Hợp Thành
246.	H56.32.16	UBND xã Thọ Sơn
247.	H56.32.17	UBND xã Khuyến Nông
248.	H56.32.18	UBND xã Thọ Ngọc
249.	H56.32.19	UBND xã Thọ Tân
250.	H56.32.20	UBND xã Triệu Thành
251.	H56.32.21	UBND xã Thọ Vực
252.	H56.32.22	UBND xã Đồng Thắng
253.	H56.32.24	UBND xã Thọ Tiến
254.	H56.32.25	UBND xã Bình Sơn
255.	H56.32.26	UBND xã Thái Hoà
256.	H56.32.27	UBND xã Xuân Thịnh
257.	H56.32.29	UBND xã Minh Sơn
258.	H56.32.30	UBND xã Đồng Tiến
259.	H56.32.31	UBND xã Hợp Tiến
260.	H56.32.33	UBND xã Nông Trường
261.	H56.32.35	UBND thị trấn Nưa
262.	H56.32.36	UBND xã Hợp Thắng
XII	**Huyện Vĩnh Lộc**	
263.	H56.33.02	UBND xã Vĩnh Quang
264.	H56.33.03	UBND xã Vĩnh Yên
265.	H56.33.04	UBND xã Vĩnh Tiến
266.	H56.33.05	UBND xã Vĩnh Long
267.	H56.33.06	UBND xã Vĩnh Phúc
268.	H56.33.07	UBND xã Vĩnh Hưng
269.	H56.33.10	UBND xã Vĩnh Khang
270.	H56.33.11	UBND xã Vĩnh Hoà
271.	H56.33.12	UBND xã Vĩnh Hùng
272.	H56.33.13	UBND xã Vĩnh Tân
273.	H56.33.15	UBND xã Vĩnh Thịnh
274.	H56.33.16	UBND xã Vĩnh An
275.	H56.33.17	UBND thị trấn Vĩnh Lộc
XIII	**Huyện Thọ Xuân**	
276.	H56.34.02	UBND thị trấn Thọ Xuân
277.	H56.34.03	UBND thị trấn Lam Sơn
278.	H56.34.04	UBND thị trấn Sao Vàng
279.	H56.34.09	UBND xã Bắc Lương
280.	H56.34.10	UBND xã Nam Giang
281.	H56.34.11	UBND xã Xuân Phong
282.	H56.34.12	UBND xã Thọ Lộc
283.	H56.34.13	UBND xã Xuân Trường
284.	H56.34.14	UBND xã Xuân Hoà
285.	H56.34.15	UBND xã Thọ Hải

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
286.	H56.34.16	UBND xã Tây Hồ
287.	H56.34.18	UBND xã Xuân Giang
288.	H56.34.19	UBND xã Xuân Sơn
289.	H56.34.20	UBND xã Xuân Hưng
290.	H56.34.21	UBND xã Thọ Diên
291.	H56.34.22	UBND xã Thọ Lâm
292.	H56.34.23	UBND xã Thọ Xương
293.	H56.34.24	UBND xã Xuân Bái
294.	H56.34.25	UBND xã Xuân Phú
295.	H56.34.28	UBND xã Xuân Thiên
296.	H56.34.29	UBND xã Xuân Minh
297.	H56.34.31	UBND xã Thọ Lập
298.	H56.34.32	UBND xã Quảng Phú
299.	H56.34.33	UBND xã Xuân Tín
300.	H56.34.34	UBND xã Phú Xuân
301.	H56.34.36	UBND xã Xuân Lai
302.	H56.34.37	UBND xã Xuân Lập
303.	H56.34.38	UBND xã Thuận Minh
304.	H56.34.60	UBND xã Xuân Hồng
305.	H56.34.61	UBND xã Trường Xuân
306.	H56.34.62	UBND xã Xuân Sinh
XIV	**Huyện Hà Trung**	
307.	H56.35.02	UBND xã Hà Tân
308.	H56.35.03	UBND xã Hà Tiến
309.	H56.35.04	UBND xã Hà Bắc
310.	H56.35.05	UBND xã Hà Long
311.	H56.35.06	UBND xã Hà Giang
312.	H56.35.07	UBND xã Hoạt Giang
313.	H56.35.08	UBND xã Hà Bình
314.	H56.35.09	UBND xã Yến Sơn
315.	H56.35.10	UBND xã Lĩnh Toại
316.	H56.35.11	UBND xã Yên Dương
317.	H56.35.12	UBND xã Hà Ngọc
318.	H56.35.13	UBND xã Hà Đông
319.	H56.35.14	UBND xã Hà Sơn
320.	H56.35.15	UBND xã Hà Lĩnh
321.	H56.35.17	UBND xã Hà Hải
322.	H56.35.18	UBND xã Hà Toại
323.	H56.35.19	UBND xã Hà Thái
324.	H56.35.20	UBND xã Hà Lai
325.	H56.35.21	UBND xã Hà Châu
326.	H56.35.23	UBND xã Hà Vinh
327.	H56.35.26	UBND thị trấn Hà Trung

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
XV	**Huyện Nông Cống**	
328.	H56.36.02	UBND xã Tân Thọ
329.	H56.36.03	UBND xã Tân Phúc
330.	H56.36.04	UBND xã Tân Khang
331.	H56.36.05	UBND xã Trung Chính
332.	H56.36.06	UBND xã Trung Thành
333.	H56.36.08	UBND xã Hoàng Giang
334.	H56.36.09	UBND xã Hoàng Sơn
335.	H56.36.10	UBND xã Tế Lợi
336.	H56.36.11	UBND xã Tế Nông
337.	H56.36.12	UBND xã Tế Thắng
338.	H56.36.13	UBND xã Minh Nghĩa
339.	H56.36.14	UBND xã Minh Khôi
340.	H56.36.15	UBND xã Vạn Hoà
341.	H56.36.16	UBND xã Vạn Thiện
342.	H56.36.17	UBND xã Vạn Thắng
343.	H56.36.18	UBND xã Thăng Long
344.	H56.36.19	UBND xã Thăng Thọ
345.	H56.36.20	UBND xã Thăng Bình
346.	H56.36.21	UBND xã Công Liêm
347.	H56.36.23	UBND xã Công Chính
348.	H56.36.25	UBND xã Trường Sơn
349.	H56.36.26	UBND xã Trường Giang
350.	H56.36.27	UBND xã Trường Trung
351.	H56.36.28	UBND xã Trường Minh
352.	H56.36.29	UBND xã Tượng Văn
353.	H56.36.30	UBND xã Tượng Lĩnh
354.	H56.36.31	UBND xã Tượng Sơn
355.	H56.36.32	UBND xã Yên Mỹ
356.	H56.36.33	UBND thị trấn Nông Cống
XVI	**Huyện Thiệu Hóa**	
357.	H56.37.02	UBND xã Thiệu Giao
358.	H56.37.03	UBND xã Thiệu Duy
359.	H56.37.04	UBND thị trấn Thiệu Hóa
360.	H56.37.05	UBND xã Thiệu Nguyên
361.	H56.37.06	UBND xã Thiệu Hợp
362.	H56.37.08	UBND xã Thiệu Giang
363.	H56.37.10	UBND xã Thiệu Phú
364.	H56.37.11	UBND xã Thiệu Long
365.	H56.37.12	UBND xã Thiệu Công
366.	H56.37.13	UBND xã Thiệu Ngọc
367.	H56.37.14	UBND xã Thiệu Vũ
368.	H56.37.15	UBND xã Thiệu Quang

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
369.	H56.37.16	UBND xã Thiệu Hoà
370.	H56.37.17	UBND xã Thiệu Toán
371.	H56.37.18	UBND xã Thiệu Viên
372.	H56.37.19	UBND xã Thiệu Lý
373.	H56.37.20	UBND xã Thiệu Trung
374.	H56.37.21	UBND xã Tân Châu
375.	H56.37.22	UBND xã Thiệu Thành
376.	H56.37.23	UBND xã Thiệu Tiến
377.	H56.37.24	UBND xã Thiệu Vận
378.	H56.37.25	UBND xã Thiệu Phúc
379.	H56.37.26	UBND xã Thiệu Thịnh
380.	H56.37.27	UBND xã Thiệu Chính
381.	H56.37.28	UBND xã Minh Tâm
XVII	**Huyện Mường Lát**	
382.	H56.38.02	UBND xã Mường Chanh
383.	H56.38.03	UBND xã Quang Chiểu
384.	H56.38.05	UBND xã Tam Chung
385.	H56.38.06	UBND thị trấn Mường lát
386.	H56.38.07	UBND xã Pù Nhi
387.	H56.38.08	UBND xã Nhi Sơn
388.	H56.38.09	UBND xã Trung lý
389.	H56.38.10	UBND xã Mường lý
XVIII	**Huyện Quan Hóa**	
390.	H56.39.02	UBND xã Phú Nghiêm
391.	H56.39.03	UBND xã Phú Xuân
392.	H56.39.04	UBND thị trấn Hồi Xuân
393.	H56.39.08	UBND xã Phú Lệ
394.	H56.39.09	UBND xã Phú Sơn
395.	H56.39.10	UBND xã Phú Thanh
396.	H56.39.11	UBND xã Thành Sơn
397.	H56.39.12	UBND xã Trung Thành
398.	H56.39.13	UBND xã Trung Sơn
399.	H56.39.14	UBND xã Nam Xuân
400.	H56.39.15	UBND xã Nam Tiến
401.	H56.39.16	UBND xã Nam Động
402.	H56.39.17	UBND xã Thiên Phủ
403.	H56.39.18	UBND xã Hiền Chung
404.	H56.39.19	UBND xã Hiền Kiệt
XIX	**Huyện Quan Sơn**	
405.	H56.40.02	UBND xã Na Mèo
406.	H56.40.03	UBND xã Sơn Thuỷ
407.	H56.40.04	UBND xã Sơn Điện
408.	H56.40.05	UBND xã Mường Mìn

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
409.	H56.40.06	UBND xã Tam Thanh
410.	H56.40.07	UBND xã Tam Lư
411.	H56.40.09	UBND xã Sơn Hà
412.	H56.40.10	UBND thị trấn Sơn Lư
413.	H56.40.11	UBND xã Trung Thượng
414.	H56.40.12	UBND xã Trung Tiến
415.	H56.40.13	UBND xã Trung Hạ
416.	H56.40.14	UBND xã Trung Xuân
XX	**Huyện Lang Chánh**	
417.	H56.41.02	UBND thị trấn Lang Chánh
418.	H56.41.03	UBND xã Quang Hiến
419.	H56.41.04	UBND xã Đồng Lương
420.	H56.41.05	UBND xã Trí Nang
421.	H56.41.06	UBND xã Tân Phúc
422.	H56.41.07	UBND xã Tam Văn
423.	H56.41.08	UBND xã Lâm Phú
424.	H56.41.09	UBND xã Giao An
425.	H56.41.10	UBND xã Giao Thiện
426.	H56.41.11	UBND xã Yên Thắng
427.	H56.41.12	UBND xã Yên Khương
XXI	**Huyện Bá Thước**	
428.	H56.42.02	UBND xã Kỳ Tân
429.	H56.42.03	UBND xã Văn Nho
430.	H56.42.04	UBND xã Thiết Kế
431.	H56.42.05	UBND xã Thiết Ống
432.	H56.42.06	UBND xã Ban Công
433.	H56.42.07	UBND xã Lũng Niêm
434.	H56.42.08	UBND xã Cổ Lũng
435.	H56.42.09	UBND xã Lũng Cao
436.	H56.42.10	UBND xã Thành Tâm
437.	H56.42.11	UBND xã Thành Sơn
438.	H56.42.12	UBND xã Lâm Xa
439.	H56.42.13	UBND thị trấn Cành Nàng
440.	H56.42.14	UBND xã Ái Thượng
441.	H56.42.15	UBND xã Tân Lập
442.	H56.42.16	UBND xã Hạ Trung
443.	H56.42.17	UBND xã Điền Lư
444.	H56.42.18	UBND xã Điền Trung
445.	H56.42.19	UBND xã Điền Quang
446.	H56.42.20	UBND xã Điền Hạ
447.	H56.42.21	UBND xã Điền Thượng
448.	H56.42.22	UBND xã Lương Ngoại
449.	H56.42.23	UBND xã Lương Trung

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
450.	H56.42.24	UBND xã Lương Nội
XXII	**Huyện Thạch Thành**	
451.	H56.43.02	UBND xã Thành Minh
452.	H56.43.03	UBND thị trấn Kim Tân
453.	H56.43.06	UBND xã Thạch Quảng
454.	H56.43.07	UBND xã Ngọc Trạo
455.	H56.43.08	UBND xã Thành Thọ
456.	H56.43.09	UBND xã Thành Tiến
457.	H56.43.10	UBND xã Thành Trực
458.	H56.43.11	UBND xã Thành Long
459.	H56.43.12	UBND xã Thành Vinh
460.	H56.43.13	UBND xã Thạch Sơn
461.	H56.43.14	UBND xã Thành Tân
462.	H56.43.15	UBND xã Thạch Bình
463.	H56.43.16	UBND xã Thành Tâm
464.	H56.43.17	UBND xã Thạch Cẩm
465.	H56.43.18	UBND xã Thành Công
466.	H56.43.19	UBND xã Thạch Long
467.	H56.43.20	UBND xã Thạch Đồng
468.	H56.43.21	UBND xã Thành Mỹ
469.	H56.43.22	UBND xã Thạch Tượng
470.	H56.43.23	UBND xã Thạch Lâm
471.	H56.43.24	UBND xã Thành Yên
472.	H56.43.25	UBND thị trấn Vân Du
473.	H56.43.27	UBND xã Thành Hưng
474.	H56.43.28	UBND xã Thạch Định
475.	H56.43.29	UBND xã Thành An
XXIII	**Huyện Cẩm Thủy**	
476.	H56.44.02	UBND xã Cẩm Thành
477.	H56.44.03	UBND xã Cẩm Thạch
478.	H56.44.05	UBND xã Cẩm Lương
479.	H56.44.06	UBND xã Cẩm Bình
480.	H56.44.08	UBND xã Cẩm Châu
481.	H56.44.09	UBND xã Cẩm Tâm
482.	H56.44.10	UBND xã Cẩm Yên
483.	H56.44.11	UBND xã Cẩm Vân
484.	H56.44.12	UBND xã Cẩm Giang
485.	H56.44.13	UBND xã Cẩm Quý
486.	H56.44.14	UBND xã Cẩm Tú
487.	H56.44.16	UBND xã Cẩm Ngọc
488.	H56.44.17	UBND xã Cẩm Long
489.	H56.44.18	UBND xã Cẩm Phú
490.	H56.44.19	UBND xã Cẩm Tân

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
491.	H56.44.21	UBND thị trấn Phong Sơn
XXIV	**Huyện Như Xuân**	
492.	H56.45.02	UBND thị trấn Yên cát
493.	H56.45.03	UBND xã Bãi Trành
494.	H56.45.04	UBND xã Xuân Bình
495.	H56.45.05	UBND xã Xuân Hoà
496.	H56.45.06	UBND xã Hoá Quỳ
497.	H56.45.09	UBND xã Cát Vân
498.	H56.45.10	UBND xã Cát Tân
499.	H56.45.11	UBND xã Bình Lương
500.	H56.45.12	UBND xã Tân Bình
501.	H56.45.13	UBND xã Thượng Ninh
502.	H56.45.14	UBND xã Thanh Quân
503.	H56.45.15	UBND xã Thanh Phong
504.	H56.45.16	UBND xã Thanh Lâm
505.	H56.45.17	UBND xã Thanh Sơn
506.	H56.45.18	UBND xã Thanh Xuân
507.	H56.45.19	UBND xã Thanh Hoà
XXV	**Huyện Như Thanh**	
508.	H56.46.02	UBND xã Thanh Kỳ
509.	H56.46.03	UBND xã Thanh Tân
510.	H56.46.04	UBND xã Yên Lạc
511.	H56.46.06	UBND xã Xuân Phúc
512.	H56.46.07	UBND xã Yên Thọ
513.	H56.46.08	UBND thị trấn Bến sung
514.	H56.46.10	UBND xã Xuân Thái
515.	H56.46.11	UBND xã Xuân Khang
516.	H56.46.12	UBND xã Phú Nhuận
517.	H56.46.13	UBND xã Hải Long
518.	H56.46.14	UBND xã Mậu Lâm
519.	H56.46.15	UBND xã Phượng Nghi
520.	H56.46.16	UBND xã Xuân Du
521.	H56.46.17	UBND xã Cán Khê
XXVI	**Huyện Thường Xuân**	
522.	H56.47.02	UBND xã Bát Mọt
523.	H56.47.03	UBND xã Yên Nhân
524.	H56.47.04	UBND xã Lương Sơn
525.	H56.47.05	UBND xã Ngọc Phụng
526.	H56.47.07	UBND xã Vạn Xuân
527.	H56.47.08	UBND xã Xuân Lẹ
528.	H56.47.09	UBND xã Xuân Chinh
529.	H56.47.10	UBND xã Xuân Lộc
530.	H56.47.11	UBND xã Xuân Thắng

STT	Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh
531.	H56.47.12	UBND xã Tân Thành
532.	H56.47.13	UBND xã Luận Khê
533.	H56.47.14	UBND xã Luận Thành
534.	H56.47.15	UBND xã Xuân Cao
535.	H56.47.16	UBND xã Thọ Thanh
536.	H56.47.17	UBND xã Xuân Dương
537.	H56.47.18	UBND thị trấn Thường Xuân
XXVII	**Huyện Ngọc Lặc**	
538.	H56.48.02	UBND xã Nguyệt Ấn
539.	H56.48.03	UBND xã Kiên Thọ
540.	H56.48.04	UBND xã Thuý Sơn
541.	H56.48.05	UBND xã Minh Sơn
542.	H56.48.06	UBND xã Thạch Lập
543.	H56.48.07	UBND xã Ngọc Khê
544.	H56.48.08	UBND xã Minh Tiến
545.	H56.48.09	UBND xã Quang Trung
546.	H56.48.10	UBND xã Ngọc Trung
547.	H56.48.11	UBND xã Ngọc Sơn
548.	H56.48.12	UBND xã Phùng Giáo
549.	H56.48.13	UBND xã Cao Thịnh
550.	H56.48.14	UBND xã Vân Am
551.	H56.48.15	UBND xã Ngọc Liên
552.	H56.48.16	UBND xã Cao Ngọc
553.	H56.48.17	UBND xã Phúc Thịnh
554.	H56.48.18	UBND xã Mỹ Tân
555.	H56.48.19	UBND xã Đồng Thịnh
556.	H56.48.20	UBND thị trấn Ngọc Lặc
557.	H56.48.21	UBND xã Lộc Thịnh
558.	H56.48.22	UBND xã Lam Sơn
559.	H56.48.23	UBND xã Phùng Minh